

Số: 10 /TM-TTYT

Thị xã Quảng Trị, ngày 15 tháng 5 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

**Gói thầu: Mua sắm vắc xin tiêm chủng dịch vụ sử dụng năm 2025-2026
của Trung tâm Y tế thị xã Quảng Trị**

Kính gửi: Quý Công ty

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Căn cứ nhu cầu tiêm chủng vắc xin dịch vụ của người dân trên địa bàn, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Trị đã xây dựng kế hoạch mua sắm vắc xin tiêm chủng dịch vụ sử dụng năm 2024.

Để có căn cứ giá xây dựng kế hoạch mua sắm gói thầu trên, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Trị kính mời các Công ty báo giá các hàng hóa (đã bao gồm thuế, phí theo quy định), thông tin báo giá như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế thị xã Quảng Trị

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ds: Trương Văn Hiền, PT. khoa Dược-TTBVTYT-KSNK, ĐT: 0983924045; hien67txqt@gmail.com. Ds: Hoàng Thị Kim Lành, Thống kê Dược, ĐT: 0944315303; Hoangkimqt55@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp qua địa chỉ: Trung tâm Y tế thị xã Quảng Trị, số 09 Đoàn Thị Điểm, Phường 2, thị xã Quảng Trị, Quảng Trị.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 8 giờ 00 ngày 15/5/2025 đến trước 17 giờ ngày 25/5/2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 25/5/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá: Theo phụ lục đính kèm.

Kính mời quý Công ty quan tâm gửi hồ sơ báo giá các hàng hóa gói thầu nêu trên.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công TTĐT TTYT;
- Lưu VT, KD.



Phạm Bá Công

Phụ lục

(Kèm theo thư mời Báo giá số: 10 /TMBG-TTYT ngày 15 tháng 5 năm 2025
của Trung tâm Y tế thị xã Quảng Trị)

STT	Tên hàng hóa	Tên hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Quy cách
1	Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực	4,0 - 5,8 log PFU	Tiêm	Hộp 1 lọ chứa 1 liều vắc xin bột đông khô và 1 lọ dung môi chứa 0,5ml dung dịch NaCl 0,4% vô khuẩn kèm 1 bơm tiêm và 2 kim tiêm
2	Vắc xin phòng não mô cầu	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg	Tiêm bắp	Hộp chứa 01 bơm tiêm đóng sẵn 01 liều và 02 kim tiêm
3	Vắc xin phối hợp phòng Bạch hầu - Ho gà Uốn ván	Một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu $\geq 2\text{IU}$; Giải độc tố uốn ván $\geq 20\text{IU}$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 8mcg; ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 8mcg và Pertactin 2,5mcg	Một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu $\geq 2\text{IU}$; Giải độc tố uốn ván $\geq 20\text{IU}$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 8mcg; ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 8mcg và Pertactin 2,5mcg	Tiêm bắp	Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn liều 0,5ml và 2 kim tiêm
4	Vắc xin phối hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu - Ho gà Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu $\geq 30\text{IU}$; Giải độc tố uốn ván $\geq 40\text{IU}$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang	$\geq 30\text{ IU}$; $\geq 40\text{ IU}$; 25 mcg; 25 mcg; 8 mcg; 10mcg; 40 DU; 8 DU; 32 DU; 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván	Tiêm bắp	Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn DTPa-HBV-IPV, 1 lọ bột đông khô Hib và 2 kim tiêm
5	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi - Quai bị - Rubella	Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz); Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385); Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3)	$\geq 10^{3,0}\text{ CCID}_{50}$; $\geq 10^{3,7}\text{ CCID}_{50}$; $\geq 10^{3,0}\text{ CCID}_{50}$	Tiêm dưới da	Hộp 1 lọ vắc xin đông khô, 1 bơm tiêm đóng sẵn dung môi (nước cất pha tiêm) x 0,5ml và 2 kim tiêm

6	Vắc xin phòng Tiêu chảy do Rotavirus	Mỗi liều 1,5ml chứa Rotavirus ở người sống giảm độc lực, chủng RIX4414 $\geq 10^{6.0}$ CCID ₅₀	$\geq 10^{6.0}$ CCID ₅₀	Uống	Hộp 1 ống x 1,5ml
7	Vắc xin polysaccharide phế cầu liên hợp với protein D của Haemophilus influenzae không định tuýp	Một liều (0,5ml) chứa 1 mcg polysaccharide của các týp huyết thanh 1 ^{1,2} , 5 ^{1,2} , 6B ^{1,2} , 7F ^{1,2} , 9V ^{1,2} , 14 ^{1,2} , 23F ^{1,2} và 3 mcg của các týp huyết thanh 4 ^{1,2} , 18C ^{1,3} , 19F ^{1,4}	1mcg; 3mcg	Tiêm bắp	Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn 1 liều (0,5ml) vắc xin và 1 kim tiêm
8	vắc xin phòng Zona thần kinh	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B	Tiêm bắp	Hộp 1 lọ bột đông khô chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster và 1 lọ chứa 0,5ml hỗn dịch chất bổ trợ AS01B
9	vắc xin phối hợp phòng 2 bệnh: Viêm gan A - viêm gan B	Mỗi liều 1,0ml chứa: Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatitis B Virus surface antigen (HBsAg) 20mcg	720 Elisa units; 20mcg	Tiêm bắp	Hộp 01 bơm tiêm đóng sẵn một liều vắc xin (1.0 ml) và 1 kim tiêm
10	vắc xin phòng Thủy đậu	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) $\geq 10^{3.3}$ PFU	$\geq 10^{3.3}$ PFU	Tiêm dưới da	Hộp 1 lọ vắc xin đông khô, 1 bơm tiêm đóng sẵn dung môi hoàn nguyên (0,5ml) và 2 kim tiêm
11	Vắc xin phòng Ung thư cổ tử cung	Mỗi liều 0,5mL chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58	0.5ml	Tiêm bắp	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 0,5 mL vắc xin và 2 kim tiêm
12	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi - Quai bị - Rubella	Lọ (0.5ml): Vi-rút sởi ≥ 1.000 CCID ₅₀ ; Vi rút Quai bị ≥ 12.500 CCID ₅₀ ; Vi rút Rubella ≥ 1.000 CCID ₅₀	0.5ml	Tiêm bắp (IM) hoặc tiêm dưới da (SC)	Hộp 10 lọ vắc xin đơn liều kèm hộp 10 lọ dung môi pha tiêm

13	Vắc xin polysaccharide phẩy cầu liên hợp với protein D của Haemophilus influenzae không định tuýp	Mỗi liều vắc-xin (0,5 ml) chứa 25mcg mỗi loại trong số 23 loại huyết thanh polysaccharide của phẩy cầu khuẩn Đan Mạch: 1, 2, 3, 4, 5, 6B, 7F, 8, 9N, 9V, 10A, 11A, 12F, 14, 15B, 17F, 18C, 19A, 19F, 20, 22F, 23F, 33F	0,5ml	Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da	Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn 0,5ml kèm 2 kim tiêm riêng biệt
14	vắc xin phòng Thủy đậu	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated ≥ 1350 PFU/lọ	≥ 1350 PFU/lọ	Tiêm	Hộp 1 lọ bột đơn liều kèm 1 lọ dung môi
15	Vắc xin polysaccharide phẩy cầu liên hợp với protein D của Haemophilus influenzae không định tuýp	Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phẩy cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Mỗi bơm tiêm chứa một liều đơn 0.5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phẩy cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Tiêm bắp	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 1 liều đơn 0,5ml thuốc kèm 1 kim tiêm riêng biệt
16	vắc xin phòng sốt xuất huyết	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 3,3$ log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 2,7$ log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,0$ log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,5$ log 10 PFU	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 3,3$ log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 2,7$ log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,0$ log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,5$ log 10 PFU	Tiêm dưới da	Mỗi lọ bột chứa 1 liều vắc xin. Hộp 1 lọ bột và 1 xylanh bơm sẵn dung môi và 2 kim tiêm
17	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi - Quai bị - Rubella	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus sởi ≥ 1000 CCID ₅₀ ; Virus Quai bị ≥ 5000 CCID ₅₀ ; Virus rubella ≥ 1000 CCID ₅₀	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus sởi ≥ 1000 CCID ₅₀ ; Virus Quai bị ≥ 5000 CCID ₅₀ ; Virus rubella ≥ 1000 CCID ₅₀	Tiêm	Hộp 50 lọ bột đông khô x 1 liều vắc xin và 50 ống dung môi nước cất pha tiêm 0,5ml
18	Vắc xin phòng não mô cầu	Mỗi liều 0,5ml chứa: Protein màng ngoài não mô cầu nhóm B 50µg; Polysaccharide vỏ não mô cầu nhóm C 50µg	Mỗi liều 0,5ml chứa: Protein màng ngoài não mô cầu nhóm B 50µg; Polysaccharide vỏ não mô cầu nhóm C 50µg	Tiêm	Hộp/10 lọ x 0,5ml (1 liều)

19	Vắc xin phòng Viêm gan B	Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B tinh khiết $\approx 10\text{mcg}/0,5\text{ml}$	Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B tinh khiết $\approx 10\text{mcg}/0,5\text{ml}$	Tiêm	Hộp/10 lọ x 0,5ml
20	Vắc xin phòng Viêm gan B	Kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B tinh khiết $\approx 20\mu\text{g}/1\text{ml}$	Kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B tinh khiết $\approx 20\mu\text{g}/1\text{ml}$	Tiêm	Hộp/10 lọ x 1ml
21	Vắc xin phòng cúm mùa (tứ giá, vắc xin dạng mảnh, bất hoạt cho trẻ từ 6 tháng tuổi trở lên và người lớn)	Mỗi 0,5ml vắc xin chứa: A/Darwin/9/2021(H3N2)-like strain (A/Darwin/9/2021,SAN-010) 15mcg haemagglutinin, A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09-like strain (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15mcg haemagglutinin, B/Austria/1359417/2021-like strain (B/Austria/1359417/2021, BVR-26) 15mcg haemagglutinin, B/Phuket/3073/2013-like strain (B/Phuket/3073/2013, wild type) 15mcg haemagglutinin	Mỗi 0,5ml vắc xin chứa: A/Darwin/9/2021(H3N2)-like strain (A/Darwin/9/2021,SAN-010) 15mcg haemagglutinin, A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09-like strain (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15mcg haemagglutinin, B/Austria/1359417/2021-like strain (B/Austria/1359417/2021, BVR-26) 15mcg haemagglutinin, B/Phuket/3073/2013-like strain (B/Phuket/3073/2013, wild type) 15mcg haemagglutinin	Tiêm	Hộp/1 xy lạnh chứa 0,5ml hỗn dịch
22	Vắc xin phòng đại	Vắc xin đại (bất hoạt) , điều chế trên canh cấy tế bào	3,25 IU/ 0.5ml/ liều	Tiêm bắp, tiêm trong da	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều vắc xin đông khô, kèm 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,5ml dung môi NaCl 0,4%; Hộp 10 lọ, mỗi lọ 1 liều vắc xin đông khô, kèm 10 bơm tiêm, mỗi bơm tiêm nạp sẵn 0,5ml dung môi NaCl 0,4%
23	Vắc xin phòng cúm mùa (tứ giá, vắc xin dạng mảnh, bất hoạt cho trẻ từ 6 tháng tuổi trở lên và người lớn)	Mỗi liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15mcg HA; A/Darwin/9/2021 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Darwin/9/2021, IVR-228) 15mcg HA; B/Austria/1359417/2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15mcg HA; B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15mcg HA	0.5ml/ liều	Tiêm bắp hay tiêm dưới da	Hộp 01 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5 ml

24	Vắc xin phối hợp phòng Bạch Hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Típ 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, Típ 2 (MEF-1) 8 đơn vị kháng nguyên D, Típ 3 (Saukett) 32 đơn vị kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36 mcg	0.5ml/ liều	Tiêm bắp	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) và 2 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) và 20 kim tiêm; Hộp 10 lọ, lọ 1 liều (0,5ml)
25	Vắc xin phòng não mô cầu	1 liều (0,5 ml): - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Protein giải độc tố Bạch hầu (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)*(* Lượng giải độc tố Bạch hầu là lượng ước tính và phụ thuộc vào tỉ số giữa polysaccharide cộng hợp và protein) 48 µg (mcg)	0.5ml/ liều	Tiêm bắp	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều x 0,5ml
26	Vắc xin phòng Viêm gan B	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết ≥ 95%)	10 mcg/0,5ml	Tiêm bắp	Hộp 25 lọ x 10mcg/0,5ml
27	Vắc xin phòng Viêm gan B	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết ≥ 95%)	20 mcg/1ml	Tiêm bắp	Hộp 25 lọ 20mcg/1ml
28	Vắc xin phòng Tiêu chảy do Rotavirus	Virus Rota sống, giảm độc lực typ G1P [8]	≥ 2 triệu PFU/ 2ml	Uống	Hộp to chứa 10 hộp nhỏ x 1 lọ x 2ml

29	Vắc xin phòng cúm mùa (tứ giá, vắc xin dạng mảnh, bất hoạt cho trẻ từ 6 tháng tuổi trở lên và người lớn)	- Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1	(Type A H1N1 - 15mcg; type A H3N2 - 15mcg; type B - 15mcg; type B - 15mcg)/0,5ml	Tiêm bắp	Hộp chứa 10 bơm tiêm đóng sẵn (0,5ml)
30	Vắc xin phòng dại	Virus dại bất hoạt (chủng L. Pasteur 2061/Vero được nhân giống trên tế bào Vero)	$\geq 2,5$ IU / 0,5ml	Tiêm bắp, tiêm trong da	
31	Huyết thanh kháng độc tố uốn ván tinh chế	Globulin kháng độc tố uốn ván	1500 đvqt	Tiêm bắp	Hộp 20 ống, hai vi x 1500 đvqt
32	Vắc xin phong uốn ván	Giải độc tố uốn ván tinh chế	≥ 40 IU/0,5ml	Tiêm bắp	Hộp 20 ống (0,5ml/ống chứa 1 liều vắc xin)
33	Vắc xin phối hợp phòng Bạch hầu - Uốn ván	Giải độc tố uốn ván tinh chế; Giải độc tố bạch hầu tinh chế	Ít nhất 20 đvqt giải độc tố uốn ván tinh chế; ít nhất 2 đvqt giải độc tố bạch hầu tinh chế/0,5ml	Tiêm bắp	Hộp 20 ống, mỗi ống chứa 0,5ml - 1 liều
34	Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2)	3mcg/0,5ml	Tiêm bắp	Lọ vắc xin 3mcg/0,5ml, Hộp 10 lọ
35	Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2)	6mcg/0,5ml	Tiêm bắp	Lọ vắc xin 6mcg/0,5ml, Hộp 10 lọ
36	Vắc xin phòng Lao	BCG sống, đông khô	0,5mg	Tiêm bắp	
37	Vắc xin phòng Tả	V.cholerae O1, El Tor, Phil.6973 (bất hoạt bằng formaldehyde) 600E.U.LPS; V.cholerae O139, 4260B (bất hoạt bằng formaldehyde) 600 E.U.LPS; V.cholerae O1, Cairo 50 (bất hoạt bằng formaldehyde) 300 E.U.LPS; V.cholerae O1, Cairo 50 (bất hoạt bằng nhiệt độ); V.cholerae O1, Cairo 48 (bất hoạt bằng nhiệt độ) 300 E.U.LPS	1,5ml	Hỗn dịch uống	Hộp/10 lọ, mỗi lọ 1,5ml - 1 liều
Tổng: 37 khoản					